

Số: 32 /2021/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 21 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo
bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất
của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định chi tiết các nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định dự thảo bảng giá đất điều chỉnh của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng.

2. Đối tượng áp dụng:

Thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất (sau đây gọi chung là Hội đồng), Tổ giúp việc của Hội đồng và các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi:

- a) Chi công tác phí, xăng xe, nước uống.
- b) Chi điều tra, thu thập thông tin.
- c) Chi thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh.
- d) Chi thẩm định phương án giá đất cụ thể.
- e) Chi soạn thảo Thông báo kết quả thẩm định.
- f) Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thuê xe đi khảo sát thực địa và các chi phí khác có liên quan.

2. Mức chi:

a) Chi công tác phí, xăng xe, nước uống: Thực hiện theo mức chi quy định tại Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị của cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Chi điều tra, thu thập thông tin: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

c) Chi thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh:

STT	Thành phần tham dự	Đơn vị tính	Mức chi (đồng/người)
1	Chủ tịch Hội đồng thẩm định Bảng giá đất tỉnh hoặc người được ủy quyền điều hành phiên họp	Dự thảo	500.000
2	Thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng thẩm định Bảng giá đất tỉnh	Dự thảo	350.000
3	Thành viên Tổ Giúp việc của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất tỉnh	Dự thảo	300.000

d) Chi thẩm định phương án giá đất cụ thể:

STT	Thành phần tham dự	Đơn vị tính	Mức chi (đồng/người)
1	Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh hoặc người được ủy quyền điều hành phiên họp	Phương án	500.000
2	Thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh	Phương án	350.000

3	Thành viên Tổ Giúp việc của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh	Phương án	300.000
---	---	-----------	---------

e) Chi soạn thảo Thông báo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất: 500.000 đồng/thông báo kết quả thẩm định.

f) Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu, thuê xe đi khảo sát thực địa và các khoản chi khác có liên quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động của các Hội đồng thanh toán theo thực tế hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ khi có phát sinh.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ cho hoạt động của Hội đồng và Tổ giúp việc của các Hội đồng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Tài chính. Sở Tài chính quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi Trường, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô